

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP – NGÀY 22/12
LỚP MẪU GIÁO GHEP NA DÔN SÁI LƯƠNG

Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 25/11 đến ngày 20/12/2024

STT	Đ T	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(4: kết hợp với nắm, mở bàn tay. 5: kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)). * 3,4 T: ` Cúi về phía trước.	` Bước lên phía trước, sang ngang.	* Hoạt động học: Tập các động tác : - Hô hấp Hít vào, thở ra. + Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Cúi người về trước - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Nhún chân. - Tập theo nhạc bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân * Hoạt động chơi: - Trò chơi chim bay cò bay TCM: - Lăn bóng - Bịt mắt bắt dê - Cáo và thỏ
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		` Nhún chân.	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.	* 3,4,5 T: (3: Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.4: Đi, chạy dích dắc (Đổi hướng) theo vật chuẩn.5: Đi, chạy thay đổi hướng, dích dắc theo hiệu lệnh.)	* Hoạt động học - Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc - Chạy dích dắc theo vật chuẩn - Chạy dích dắc theo hiệu lệnh	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi hướng vận động đúng			

		tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).		* Hoạt động chơi: - Luôn luôn công đức
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: `Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật tách tại chỗ - Bò theo đường đích dắc - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	3,4,5 T: ` Bật tại chỗ (3t) (4: Bật tách, khép chân qua 5 ô. 5: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.) 3,4,5 T: Bò đích dắc 3t. Bò đích dắc qua 5 điểm 4t. Bò đích dắc qua 7 điểm 5t. Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) (3t) Ném trúng đích ngang (xa 2m) (4,5t)	* Hoạt động học - Bật tại chỗ (t2). Bật tách, khép chân qua 5 ô. Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bò theo đường đích dắc. Bò đích dắc qua 5 điểm . Bò đích dắc qua 7 điểm. - Ném trúng đích bằng 1 tay. Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật tách, khép chân qua 5 ô - Bò đích dắc qua 5 điểm - Ném trúng đích ngang (xa 2m)		* Hoạt động chơi: - Chó sói xấu tính - Đàn chuột con - Cáo ơi ngủ à
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật tách, khép chân qua 7 ô. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay, 2 tay.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
44	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hồ vôi ...) khi được nhắc nhở.	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như khi bị ngã xuống ao hồ....	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh với trẻ về những nơi nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm
47	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối,	• Nhận biết và phòng tránh những hành	

		bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	động nguy hiểm không ra suối chơi, tắm suối một mình những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. không ra ao hồ sông, suối rừng rậm..	đến tính mạng như ao, hồ, sông, giếng nước, bụi rậm.
51	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

58	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	` Tên gọi, Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng sản phẩm của nghề nông, xây dựng, bác sĩ....ích lợi của một số nghề	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về một số nghề gần gũi ở địa phương, ích lợi của nghề + Chơi ngoài trời - Trải nghiệm quan sát tìm hiểu làm các đồ dùng, sản phẩm nghề nông - Trải nghiệm bóc lạc, làm sản phẩm nghề nông nói được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng để bóc lạc, ngô. - Quan sát đồ dùng nghề xây dựng và phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa nghề nghề xây với đời sống con người	
63	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng sản phẩm của nghề, ích lợi của một số nghề		
68	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	` Đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng sản phẩm của nghề ` So sánh sự khác và giống nhau của một số đồ dùng đồ dùng sản phẩm của nghề , ích lợi của một số nghề phổ biến		
78		Trẻ giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng một số nghề quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các nghề với đời sống con người.....		
81	3	Trẻ thể hiện được một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình (4: một số hiểu biết)	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây trại chăn nuôi, xây bệnh viện - Góc phân vai:

				hình	+ Bán sản phẩm nghề nông, bác sĩ
82	4	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			- Góc Nghệ thuật: + Vẽ, cắt dán, nặn một số đồ dùng, sản phẩm của nghề gần gũi nghề nông, bộ đội.....
83	5	Trẻ thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình - Trẻ biết thực hiện công việc theo cách riêng của mình - Trẻ biết thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.		- Thực hiện công việc theo cách riêng - Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.	+ Góc âm nhạc: hát bài hát về nghề mô phỏng động tác phù hợp với nghề

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.	3,4,5 t:	* Hoạt động học - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 3, 7 - Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 8. Nhận biết chữ số 4, 8. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4,8. * Hoạt động chơi - Thi đội nào nhanh: Trồng cây theo yêu cầu tương ứng với thẻ số của mỗi vườn - Trò chơi: Ai đứng trước tôi: Sắp xếp theo trình tự từ bé đến lớn, từ lớn xuống bé (Số liền trước, số liền sau) - Góc học tập: + Đếm và tách gộp các sản phẩm của
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3,4; . 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8.; 5: Đếm trong phạm vi 7,8) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
87	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3,4. 5: trong phạm vi 7,8.)	
88		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4 thành hai nhóm.		
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8.		
91	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng		

		nhau, nhiều hơn, ít hơn.			nghề
92		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4, đếm và nói kết quả.			
93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm theo khả năng.			
98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
99		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm.			
100		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.		
101		- Trẻ nhận biết các số từ 7- 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c) Khám phá xã hội

138	3	Trẻ biết kể tên và nói được tên nghề sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	4,5 tuổi Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học KPXH: - Trải nghiệm tễ ngô (5E) - Một số nghề gần gũi ở địa phương
139	4	Trẻ kể được tên, công			

		việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	của địa phương: Làm ruộng, làm nương, đan lát.		* Hoạt động chơi: ` Quan sát tranh ảnh, trò chuyện một số nghề phổ biến - Thực hành Sử dụng một số dụng cụ của nghề - Trải nghiệm bóc lột làm sản phẩm nghề nông, trang phục các chú bộ đội mũ áo ... + Góc phân vai: bác sĩ, nấu ăn: Sử dụng đồ dùng bác sĩ, nấu ăn + Góc xây dựng: Sử dụng làm đồ dùng dụng cụ nghề thợ xây
140	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”			
141	3	- Trẻ có thể kể tên ngày 22/12 ...qua trò chuyện, tranh ảnh.	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày 22/12	Tên gọi ngày của ngày 22/12	Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh trò chuyện với trẻ về ngày 22/12;
143	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày 22/12.			
145	5	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân iệt Nam			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
147	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cắt rổ đồ chơi lên giá...”.	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được yêu cầu liên tiếp) 4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: - Thực hành học xong cắt đồ dùng lên giá gọn gàng * Hoat động vệ sinh, ăn ngủ - Thực hành kê bàn ghế, lau bàn ghế sau khi ăn và kê gọn bàn ghế vào nơi quy định, gấp chăn gối xếp vào tủ gọn gàng theo yêu
150	4	Trẻ Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lau bàn ghế và kê gọn vào chỗ quy định,		'- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	

		gấp chẵn gọn gàng xếp vào tủ..”.			câu và hướng dẫn của cô
156	5	Trẻ biết chờ đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác.			
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	3, 4 tuổi Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? .(4: để làm gì?) 3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Thái - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Kéo cưa, lừa xẻ. Tay đẹp... .	* Hoạt động học: + Thơ: - Chiếc cầu mới TCTV: Tu tu, xình xịch. - Chú bộ đội hành quân trong mưa. - Dạy TCTV - Cái cuốc, cái xẻng. - Thơ xây, kiến trúc sư - Bác sĩ, xe cứu thương. - Chú bộ đội, mũ cối. * Hoạt động chơi - Cho trẻ đọc các bài đồng dao, ca dao như: Kéo cưa, lừa xẻ. Tay đẹp - Giải câu đố về chủ đề nghề nghiệp - Thực hành nói các câu cảm ơn, xin lỗi, lễ phép, chào hỏi những người lớn tuổi. * HD ăn - Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn...	
160		Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.			
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề nghề nghiệp - Ngày 22/12.			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề nghề nghiệp -Ngày 20/11.			
166		Trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..			
171		Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.			
172		Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao chủ đề nghề nghiệp - Ngày			

		22/12.		
174		Trẻ sử dụng được các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng...phù hợp với tình huống		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện bác sĩ chim, đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.; 4. Kể có mở đầu, kết thúc.5: Kể lại theo trình tự.)	* Hoạt động học + Truyện: - Bác sĩ chim. * Hoạt động chơi - Góc sách truyện + Xem và “đọc” sách, tranh truyện. Bác sĩ chim. ` Thực hành xem sách, mở sách cách đọc theo đúng trình tự. Làm album về nghề ` Trò chuyện về việc giữ gìn sách.
179	4	Trẻ kể chuyện bác sĩ chim có mở đầu, kết thúc	3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)	
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện bác sĩ chim theo trình tự nhất định		
198		Trẻ có một số hành vi như người đọc sách	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	
206	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái u, ư tiếng Việt.	5 t: Nhận dạng các chữ cái u, ư, i, t, c	* Hoạt động học - Làm quen chữ cái u, ư, i, t, c - Tập tô: u, ư. * Hoạt động chơi: ` Tập tô đồ chữ cái. Sao chép chữ cái
207		Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.		
208		Tô, đồ các nét chữ u, ư, i, t, c sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* HĐ Lao động - Dạy kỹ năng: + Cố gắng thực hiện công việc đến cùng (Trục nhật) * Hoạt động chơi: Quan tâm, giúp đỡ bạn. Chia sẻ, giao
225		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi).	
226		Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	

		thích		tiếp qua các hoạt động
227		- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Góc xây dựng: Xây trại chăn nuôi, xây bệnh viện
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	- Góc phân vai: + Bán sản phẩm nghề nông, bác sĩ
229		- Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	- Góc Nghệ thuật: + Vẽ, cắt dán, nặn một số đồ dùng, sản phẩm của nghề gần gũi
246	5	Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	+ Góc âm nhạc: hát bài hát về nghề mô phỏng động tác phù hợp với nghề
253	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động vệ sinh
257	4	'- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt.	- Chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, uống nước
268	5	Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;	- Quan tâm, giúp đỡ bạn	
270		Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè;	- Chia sẻ	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

287		- Trẻ vui sướng, vỗ tay khi nghe các âm thanh gọi cảm. Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luân kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luân kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.	* HD học: ` Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luân kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.
288	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luân kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ		

		đội.			
290		- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng khi nghe các âm thanh gọi cảm Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.	Bộ lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc: Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.		
291	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.			
293		- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu khi nghe các âm thanh gọi cảm. Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc Cô giáo. Hạt gạo làng. Hạt gạo làng. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.		
294	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Hạt gạo làng. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.			
296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô thợ dệt. Cháu thương chú bộ đội.	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô thợ dệt. Cháu thương chú bộ đội.	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.	* Hoạt động học Âm nhạc: + DH: - Lớn lên cháu lái máy cày - DVĐ: Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân.
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài	- Vận động theo nhạc) Vỗ tay theo		

		hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, Cháu yêu cô chú công nhân.	tiết tấu phối hợp Cháu yêu cô chú công nhân (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)		- Biểu diễn: Cháu yêu cô thợ dệt - Hát theo nhạc: Cháu thương chú bộ đội.
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô thợ dệt. Cháu thương chú bộ đội.	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu) * 4,5 tuổi	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	+ NH: Hạt gạo làng. Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim. Ngày mùa vui. Màu áo chú bộ đội.
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức, Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân	4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu) * 4,5 tuổi		* Hoạt động chơi: - TC Ân: + Nghe tiếng hát nháy vào vòng + Xúc xắc vui nhộn + Chuyển xắc xô + Ai nhanh nhất
303		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, của bài hát qua giọng hát... Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô thợ dệt. Cháu thương chú bộ đội.	` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Hạt gạo làng ta Ngày mùa vui. Xe chỉ luôn kim	
304	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức. Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân			
310	3	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành ngôi nhà đơn giản	3,4,5 tuổi - Sử dụng (5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5:	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học - Xé dán ngôi nhà (IDP)
314		- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình như ngôi nhà theo ý thích.			* Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật:
318	4	- Trẻ biết xé, và dán thành sản phẩm ngôi		Tự chọn dụng cụ, nguyên vật	+ Vẽ, xé, cắt dán tranh ảnh làm

		nhà có màu sắc, bố cục.	Có bố cục)	liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	anbum các kiểu nhà - Làm đồ dùng dụng cụ của một số nghề bằng bìa cát tông: Cuốc, xẻng, liềm.....
322		Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình ngôi nhà theo ý thích.			
326		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo thành ngôi nhà có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
331	5	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình ngôi nhà theo ý thích.			

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

BAN GIÁM HIỆU

Mai Thị Cúc

Trần Thị Làn

I. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, chuyện về một số ngành nghề; Bác nông dân, bác sĩ, thợ xây, thợ mộc, chú bộ đội...
- Rơm khô, lá cây, dây buộc, Các loại hạt sản phẩm của nghề nông...
- Bút màu, giấy vẽ, các tranh về nghề để trẻ tập tô màu, cắt dán, trang trí.
- Một số đồ chơi để trẻ xây dựng, lắp ráp...các tranh luyện tập, lô tô về ngành nghề.
- Một số đồ chơi để trẻ chơi đóng vai bác sĩ, cấp dưỡng, chú bộ đội...

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Chuẩn bị tranh ảnh về ngành nghề, tranh một số đồ dùng theo nghề.
- Cô cùng trẻ bày các đồ dùng, đồ chơi ở góc xây dựng. Hướng trẻ chú ý đến sự trang trí, thay đổi trong lớp.
- Hàng ngày hướng dẫn trẻ xem tranh ảnh và cho trẻ tự kể với nhau về nghề nghiệp của bố mẹ trẻ và các nghề trong xã hội.
- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng theo nghề: Nghề nông dân: cuốc, sừng...; Nghề thợ xây: phay, xẻng, mũ và quần áo công nhân; Nghề công an: quần áo...; Nghề bác sĩ: ống kim tiêm; thuốc...